

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2013/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 4460/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về nội dung chi và mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

b) Cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh (Sở Nội vụ);

c) Các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung, chương trình, đề án cải cách hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ.

2. Mức chi

a) Mức chi cụ thể bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

b) Các khoản chi khác phục vụ cho công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh không quy định mức chi trong Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2013, tại kỳ họp thứ 10./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán

Phụ lục**MỨC CHI BẢO ĐẢM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
I	Chi xây dựng đề cương chương trình, các cuộc họp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:			
1	Xây dựng đề cương chương trình			
a	Xây dựng đề cương chi tiết Chương trình	Đề cương		
	- Cấp tỉnh		900	
	- Cấp huyện		750	
	- Cấp xã		600	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình	Chương trình, đề án		
	- Cấp tỉnh		1.500	
	- Cấp huyện		1.250	
	- Cấp xã		1.000	
2	Chi các cuộc họp góp ý tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:			
a	Chủ trì cuộc họp	Người/buổi		
	- Cấp tỉnh		150	
	- Cấp huyện		120	
	- Cấp xã		90	

b	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi		
	- Cấp tỉnh		100	
	- Cấp huyện		80	
	- Cấp xã		60	
c	Bài tham luận	Bài viết		
	- Cấp tỉnh		300	
	- Cấp huyện		240	
	- Cấp xã		180	
d	Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa	Bài viết		
	- Cấp tỉnh		200	
	- Cấp huyện		160	
	- Cấp xã		120	
II	Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính			
1	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)		Thực hiện theo quy định của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia, cụ thể: + Thi ở cấp tỉnh: áp dụng bằng 100% mức chi của quy định. + Thi ở cấp huyện: áp dụng bằng 80% mức chi của quy định. + Thi ở cấp xã: áp dụng bằng 60% mức chi của quy định.	

2	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người)	Người/ngày	150	Tối đa không quá 5 ngày
3	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi			
	Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi	Người/ngày	150	
4	Chi giải thưởng			
a	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Tỉnh			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500	
	+ Cá nhân		750	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		500	
	+ Cá nhân		250	
b	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		600	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	

	+ Cá nhân		500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		200	
c	Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		250	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		300	
	+ Cá nhân		150	
III	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại)	Người/ tháng	200	Mức chi này đã được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010